

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 29 - 9 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiến

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 07 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**; Trụ sở: Đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thanh N** – Chuyên viên quan hệ khách hàng (*Theo văn bản ủy quyền ngày số 121/2021/UQ-CNĐN ngày 01/3/2021*). Có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1973; Trú tại: đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 03 năm 2021 và bản tự khai cùng ngày, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Ngày 18/5/2018, bà Ngô Thị Thu H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà Hà, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp hạn mức tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.700.000đ. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.081.000đ.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Hà vẫn không có thiện chí trả nợ, ngày 23/3/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/3/2021 bà Hà còn nợ Ngân hàng tổng cộng 49.594.352đ. Trong đó nợ gốc 26.275.112đ, nợ lãi quá hạn 23.319.240đ.

Tại phiên tòa, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 01/3/2021 tổng cộng là 49.594.352đ như đơn khởi kiện, không đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh trên hợp đồng từ sau ngày 01/3/2021. Khi nào án có hiệu lực pháp luật, thì ngoài số tiền phải trả, đề nghị buộc bà H phải chịu lãi suất theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Quá trình thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho bà Ngô Thị Thu H về địa chỉ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã giao kết với Ngân hàng là đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chồng bà H là ông Nguyễn Tri Dũng đã nhận thay các văn tố tụng và cam kết giao lại cho bà H nhưng bà không có bất cứ phản hồi nào về vụ án.

* Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện hiện nay vợ chồng bà H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Ngô Thị Thu H đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bị đơn Ngô Thị Thu H đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà Ngô Thị Thu H đã vi phạm điều khoản thanh toán của Hợp đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 01/3/2021 là 49.594.352đ. Trong đó nợ gốc 26.275.112đ, nợ lãi là 23.319.240đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Hà phải trả cho nguyên đơn số tiền nói trên. Về lãi suất, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng, đây là sự tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng Ngân hàng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Ngô Thị Thu H, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ bị đơn Ngô Thị Thu H là đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn. Qua xác minh thể hiện hiện bà Hà đang cư trú tại địa đã giao kết hợp đồng nhưng không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà Hà vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày 18/5/2018, bà Ngô Thị Thu H có đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm kèm hợp đồng gửi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để đề nghị được cấp thẻ hạn mức tín dụng. Căn cứ mức thu nhập của bà Hà ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng số tiền 30.000.000đ. Tại phần cam kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thể hiện *“Bằng việc ký vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện của thẻ tín dụng và cùng với mẫu đơn này tạo nên một Hợp đồng chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Sacombank có tính ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi/chúng tôi và Sacombank. Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp”*. Tại mục 22 của Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định về cách tính lãi như sau: *“Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt): Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ; Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút; Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo cho chủ thẻ.”*

Căn cứ vào mức lãi suất điều chỉnh của Ngân hàng tương ứng với từng thời kỳ, căn cứ vào số tiền thực tế giao dịch của bà Ngô Thị Thu H, Ngân hàng đã chứng minh được quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 01/3/2021 bà H đã phát sinh nợ từ việc sử

dụng thẻ với số tiền 49.594.352đ. Trong đó nợ gốc 26.275.112đ, nợ lãi là 23.319.240đ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Như vậy, “*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng*” là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Ngô Thị Thu H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, các điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng được dẫn chiếu theo quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, quy định về biểu lãi suất đối với thẻ tín dụng của Ngân hàng tương ứng với từng giai đoạn. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc bà Hà tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không trả nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hà thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 01/3/2021 là 49.594.352đ. Trong đó nợ gốc 26.275.112đ, nợ lãi là 23.319.240đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

Đối với số tiền lãi phát sinh dựa trên hợp đồng kể từ sau ngày 01/3/2021, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu bà Hà phải trả, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Ngô Thị Thu H

Xử:

1. Buộc bà Ngô Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tổng cộng là 49.594.352đ (*Bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc 26.275.112đ, nợ lãi là 23.319.240đ

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá

mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H phải chịu 2.479.717đ (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm mười bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.239.585đ (*Một triệu hai trăm ba mươi chín ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005441 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc